

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 258/2025/HS-PT

Ngày: 16 - 12 -2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hoàn

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

Bà Nguyễn Thị Hải Âu

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Xuân Hiếu là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 263/2025/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo Phùng Duy K do có kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị Hồng L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2025/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Toà án nhân dân Khu vực 3 - Lâm Đồng.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: Phùng Duy K, sinh năm: 1990 tại: Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (nay là thôn Đ, xã P, tỉnh Lâm Đồng); nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng T và bà Trần Thị T1; vợ: Võ Thị Y; con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm: 2017 và nhỏ nhất sinh năm: 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo H đang tại ngoại. Có mặt.

Người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:

Bị hại có kháng cáo: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (nay là Thôn L, xã P, tỉnh Lâm Đồng). Nơi ở hiện nay: Hẻm B, xã B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1958; địa chỉ: Hẻm B, xã B, tỉnh Đồng Nai. (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 21/8/2025). *Có mặt*

Người làm chứng:

+ Ông Âu Công S, sinh năm 1958; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (nay là thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng). *Vắng mặt*

+ Ông Lò Phú Đ, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (nay là thôn L, xã N, tỉnh Lâm Đồng). *Vắng mặt*

+ Ông Lò Văn V, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (nay là thôn L, xã N, tỉnh Lâm Đồng). *Vắng mặt*.

+ Ông Ao Văn H1, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (nay là thôn L, xã N, tỉnh Lâm Đồng). *Vắng mặt*.

+ Ông Bạc Cầm Đ1, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (nay là thôn L, xã N, tỉnh Lâm Đồng). *Vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 20 ngày 24/9/2022, ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1957, nơi cư trú: thôn L, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (nay là thôn L, xã P, tỉnh Lâm Đồng) đang ngồi uống rượu với ông Âu Công S, Lò Phú Đ, Lò Văn V, Ao Văn H1 và ông Bạc Cầm Đ1 thì Phùng Duy K, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (nay là thôn Đ, xã P, tỉnh Lâm Đồng) đến nhà gặp ông P để nói chuyện về việc tranh chấp đường đi giữa hai bên gia đình. Do trước đó, giữa ông P và gia đình K đã có thỏa thuận về việc ông P mở đường đi qua đất của gia đình K. Tuy nhiên, K cho rằng ông P đã mở đường rộng hơn so với thỏa thuận ban đầu nên đến tìm ông P để nói chuyện. Tại nhà của ông P, K hỏi ông P lý do vì sao lại mở đường rộng hơn so với thỏa thuận ban đầu thì ông P trả lời việc này ông P đã trao đổi với cx bố mẹ của K, ông P không nói chuyện với K mà đề nghị gọi bố mẹ K đến để nói chuyện. Thấy ông P không hợp tác nói chuyện nên K tức giận, nhìn thấy tại nhà ông P có 01 ghế gỗ 4 chân có tựa lưng, chiều cao 81cm, chiều rộng khoảng 40cm, màu trắng thì K dùng 2 tay cầm hai bên thành tựa lưng ghế rồi vùng lên đập một phát từ trên xuống, từ trái qua phải về phía ông P thì ghế trúng vào gò má bên phải và xượt vào vùng vai bên phải của ông P, rồi ghế tuột khỏi tay của K và rớt xuống đất. Tiếp đó K chạy ra bên ngoài sân cách khoảng 5m, ông P tiến tới, thì K nhặt 01 đoạn gậy bằng gỗ dài 1,74m, thân rộng 6cm x 5cm lên để phòng vệ. Thấy ông P lao đến gần thì K cầm một đầu gậy gỗ bằng hai tay và vụt 01 phát theo hướng từ phải qua trái trúng vào hông sườn bên trái của ông P. Sau đó ông P lao vào thì K và ông P vật nhau tại

sân, K đè lên người ông P và dùng tay ghì cổ ông P xuống sân đất thì được mọi người can ngăn, nên K bỏ về. Hậu quả: ông Nguyễn Văn P bị rách da chảy máu vùng gò má phải; thâm tím vùng hông trái. Ngày 26/9/2022, ông P đi khám tại Trung tâm y tế huyện L, kết quả chụp X-Q xác định ông P không bị tổn thương xương sườn, xương chậu. Cùng ngày ông P đến chụp X-Q tại Nhà T thuộc thị trấn Đ, huyện L cũ và được chẩn đoán bị tràn dịch màng phổi phải. Sau khi thăm khám tại Nhà T, ông P về điều trị tại nhà. Đến ngày 30/9/2022, ông P đi khám tại Phòng khám Đ2 tại Thành phố Hồ Chí Minh thì được chẩn đoán bị gãy 03 xương sườn 8, 9, 10, Phòng khám Đ2 giới thiệu ông P đến Bệnh viện A để khám nhưng ông P không đi mà về nhà tự điều trị. Ngày 11/11/2022, ông Nguyễn Văn P yêu cầu giám định thương tích và khởi tố vụ án hình sự.

Vật chứng thu giữ: 01 ghế gỗ cao 81cm, rộng 40cm màu trắng đã qua sử dụng; 01 cây gỗ dài 1,74m, rộng 6x5cm đã qua sử dụng.

Ngày 09/12/2022, Trung tâm pháp y tỉnh L ban hành Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 594/2022-TgT kết luận ông Nguyễn Văn P bị thương tích 03%. Sau khi được thông báo kết luận giám định thương tích, ông P không đồng ý. Cơ quan điều tra đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định bổ sung, giám định lại, kết quả:

Ngày 25/08/2023, Trung tâm pháp y tỉnh L ban hành Kết luận giám định bổ sung số 433/23-KLTTCT-PYLĐ, kết luận: Qua hội chẩn với các Bác sĩ khoa Chẩn đoán hình ảnh Bệnh viện Đa Khoa tỉnh L không phát hiện gãy các xương sườn 8, 9, 10 trên phim X-Q chụp ông P ngày 26/09/2022 của Nhà thuốc C, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của ông Nguyễn Văn P là 0%.

Ngày 16/4/2024, Phân viện Khoa học hình sự Bộ C1 tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Kết luận giám định lại lần thứ nhất số 1703/KLTTCT-C09B, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn P tại thời điểm giám định là 01%, kết luận khác: Thương tích vùng mặt của ông Nguyễn Văn P để lại vết biến đổi sắc tố da không rõ bờ mép, không đủ sơ sở để xác định cơ chế hình thành thương tích; Tại thời điểm giám định, phim X-Quang ngực của ông Nguyễn Văn P không phát hiện tổn thương, không ghi nhận gãy xương sườn; Phim chụp X-Q ngực tên Nguyễn Văn P của nhà thuốc C chụp ngày 26/9/2022 không đảm bảo chất lượng, do đó không đủ cơ sở để đánh giá chính xác tổn thương trên phim nếu có.

Ngày 19/9/2024, P1 tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Bản kết luận giám định pháp y về thương tích lần II số 216/24/TgT, kết luận: *Sưng, bầm vùng hông – lưng trái hiện không còn dấu vết: 00%; Sẹo kích thước nhỏ vùng gò má phải: 03%; Đa nốt nhỏ trong thùy trái hai phổi và thùy dưới phổi trái, do lao phổi, dày dính màng phổi phải vùng đáy bên là tổn thương bệnh lý nên không tính tỷ lệ phần trăm*

tổn thương cơ thể; Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của ông P là 03%.

Kết luận khác: Thương tích vùng gò má phải của Nguyễn Văn P là do vật tày có cạnh tác động trực tiếp gây nên. Sưng, bầm vùng hông – lưng trái hiện không còn dấu vết là do vật tày tác động trực tiếp gây nên; Hội chẩn phim chụp X-Quang ngày 26/9/2022 của ông Nguyễn Văn P tại nhà thuốc C: Không thấy gãy xương sườn VIII, IX, X bên trái do phim chụp tia cứng cao nên hình X-Q quá đen, khó đánh giá xương; Không có cơ sở để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích, cơ chế hình thành thương tích và thời gian gây ra đối với thương tích gãy xương sườn số VIII, IX, X của ông Nguyễn Văn P.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo Phùng Duy K phải bồi thường tổng số tiền 284.590.000 đồng. Hiện hai bên chưa thỏa thuận được vấn đề bồi thường dân sự.

Bản Cáo trạng số: 15/CT-VKSBL ngày 9 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Phùng Duy K về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2025/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Toà án nhân dân Khu vực 3 - Lâm Đồng đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Phùng Duy K phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phùng Duy K 09 (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 590 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phùng Duy K phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn P số tiền là 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*). Số tiền này bị cáo đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0000982 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng ngày 09/9/2025.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phùng Duy K không kháng cáo.

Ngày 01-10-2025 đại diện theo ủy quyền của bị hại là bà Nguyễn Thị Hồng L (*vợ bị hại Nguyễn Văn P*) kháng cáo đề nghị: Hủy bản án hình sự sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng xác định sai tội danh hoặc sửa bản án sơ thẩm theo hướng xử lý bị cáo về tội giết người chưa đạt, áp dụng đầy đủ tình tiết tăng nặng đối với bị cáo; buộc bị cáo bồi thường toàn bộ chi phí điều trị, thu nhập thực tế bị mất,

nâng mức bồi thường thiệt hại về tinh thần; làm rõ dấu hiệu vi phạm tố tụng, làm sai lệch hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị Hồng L có mặt và giữ nguyên kháng cáo, không thay đổi bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại bà Nguyễn Thị Hồng L về tội danh và hình phạt; về trách nhiệm dân sự: ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo K, bị cáo K có nghĩa vụ bồi thường thêm cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng: Bị cáo K trình bày đã nhận thức hành vi là nguy hiểm cho bị hại; gửi lời xin lỗi đến bị hại và mong muốn được Hội đồng xét xử giữ nguyên biện pháp phạt tù cho hưởng án treo để được cải tạo ngoài cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện tại giai đoạn sơ thẩm là hợp pháp.

[2] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại đúng về hình thức, nội dung, trong thời hạn kháng cáo nên hợp lệ, đủ cơ sở để xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[3] Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi như phần nội dung bản án sơ thẩm đề cập, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, xét xử sơ thẩm; phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng; kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận:

Do bất đồng trong việc ông P mở lối đi qua đất của gia đình K rộng hơn so với thỏa thuận. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/9/2022 K đến nhà ông P nói chuyện. Tại đây, hai bên có lời qua tiếng lại với nhau. Lúc này ông P đã uống rượu và có hành động và lời nói thiếu tế nhị nên K đã dùng 01 ghế gỗ, loại ghế tựa lưng ở nhà ông P đánh trúng vào gò má bên phải và dùng 01 cây gỗ dài 1,7m đánh vào hông sườn bên trái của ông Nguyễn Văn P.

Ngày 09/12/2022, Trung tâm pháp y tỉnh L ban hành Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 594/2022-TgT kết luận ông Nguyễn Văn P bị thương tích 03%. Sau khi được thông báo kết luận giám định thương tích, ông P không đồng ý và đã khiếu nại kết luận giám định nên Cơ quan điều tra đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định bổ sung. Tại Kết luận giám định bổ sung số 433/23-KLTTCT-PYLĐ ngày 25/08/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của ông Nguyễn Văn P là 0%. Sau khi biết được kết luận giám định, ông P tiếp tục khiếu nại, nên cơ quan cảnh sát điều tra trưng cầu giám định lại, yêu cầu V1 Bộ C1 tại Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện giám định lại. Tại Kết luận giám định lại số 1703/KLTTCT-C09B của Phân viện Khoa học hình sự Bộ C1 tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 16/4/2024 kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn P tại thời điểm giám định là 01%. Sau khi được thông báo kết quả giám định này, ông P lại tiếp tục không đồng ý và khiếu nại nên cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục trưng cầu giám định tại Phân viện pháp y Bộ Y1 thì Kết luận giám định pháp y về thương tích lần II số 216/24/TgT của Phân viện pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành ngày 19/9/2024 xác định: *Sưng, bầm vùng hông – lưng trái hiện không còn dấu vết: 00%; Sẹo kích thước nhỏ vùng gò má phải: 03%; Đa nốt nhỏ trong thùy trái hai phổi và thùy dưới phổi trái, do lao phổi, dày dính màng phổi phải vùng đáy bên là tổn thương bệnh lý nên không tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể; Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của ông P là 03%.*

Mặc dù, qua xem xét thì thấy: khi gây thương tích, bị cáo có dùng ghế, cây gỗ là hung khí tấn công bị hại. Tuy nhiên đánh giá toàn diện các tài liệu, chứng cứ của vụ án thì thấy rằng vết thương bị cáo gây ra thực tế không liên quan đến động mạch hoặc các vùng nguy hiểm, trọng yếu khác có thể dẫn đến khả năng nếu không cấp cứu kịp thời bị hại sẽ chết. Hơn nữa, ngay sau khi được can ngăn thì bị cáo đã chấm dứt hành vi tấn công bị hại, vì vậy không đánh giá được sự côn đồ, hung hãn, quyết liệt, coi thường tính mạng người khác; không đánh giá được bị hại không chết là ngoài ý thức, mong muốn chủ quan của bị cáo. Do đó, không có cơ sở để đánh giá bị cáo có dấu hiệu phạm tội “*Giết người*” thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt như ý kiến của đại diện hợp pháp bị hại tại giai đoạn sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm được. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tỷ lệ thương tích 03% do bị cáo gây ra cho bị hại để kết án bị cáo phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội danh.

[4] Xét kháng cáo của bị hại thầy rằng:

Đối với kháng cáo đề nghị giám định lại: Trong quá trình tiến hành các hoạt động tố tụng, cơ quan quan tiến hành tố tụng đã tiến hành giám định bổ sung, giám

định lại theo đúng trình tự tố tụng hình sự. Kết quả giám định lần đầu và giám định lại về cùng nội dung giám định không có sự khác nhau nên việc đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị Hồng L tiếp tục đề nghị giám định lại lần thứ hai là không có căn cứ.

Đối với kháng cáo việc đề nghị áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: đối chiếu theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tương ứng nên không có cơ sở để áp dụng.

Đối với kháng cáo về việc cho bị cáo hưởng án treo: Bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm, bị cáo có nhân thân tốt thể hiện qua việc không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo bằng biện pháp phạt tù nhưng cho hưởng án treo là đúng quy định. Đại diện bị hại đề nghị áp dụng biện pháp phạt tù đối với bị cáo nhưng không đưa ra được căn cứ nào chứng minh việc Tòa án sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ không đúng hoặc đưa ra tình tiết nào mới bất lợi, tăng nặng trách nhiệm hoặc bị cáo không đủ điều kiện hưởng án treo nên không có cơ sở để chấp nhận.

Đối với kháng cáo về trách nhiệm dân sự: Án sơ thẩm đã căn cứ tỷ lệ tổn thương cơ thể, thiệt hại thực tế về vật chất và tinh thần, tính toán các khoản chi phí hợp lý buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 10.740.000 đồng là phù hợp. Tại giai đoạn sơ thẩm bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại tổng số tiền 20.000.000 đồng, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đồng ý bồi thường thêm 20.000.000 đồng, tổng số tiền bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại là 40.000.000 đồng; đại diện bị hại cũng đồng ý nhận số tiền này. Xét việc này là tự nguyện, không trái pháp luật nên cần ghi nhận.

Từ những phân tích, đánh giá trên cần thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa phúc thẩm, bác toàn bộ kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị Hồng L liên quan đến tội danh, hình phạt, thủ tục tố tụng; ghi nhận sự tự nguyện của các bên về trách nhiệm dân sự, sửa án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự theo hướng đã nhận định.

[5] Về án phí: Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Về các vấn đề khác: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị Hồng L, sửa bản án Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2025/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Lâm Đồng

Tuyên xử:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phùng Duy K 09 (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo về tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (*Ngày 25-9-2025*)

Giao bị cáo Phùng Duy K cho Ủy ban nhân dân xã P quản lý, giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Phùng Duy K có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn P số tiền 10.740.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Phùng Duy K đồng ý bồi thường thêm cho bị hại số tiền 29.260.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo Phùng Duy K có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn P là 40.000.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 5.000.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000780 ngày 25-8-2025 và số tiền 15.000.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000982 ngày 09-9-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo Phùng Duy K còn có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị hại ông Nguyễn Văn P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng GD, TT, KT&THA (02);
- TAND khu vực 3 – Lâm Đồng (02);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND khu vực 3 – Lâm Đồng (01);
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- Cơ quan THAHS tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (01);
- Hồ sơ THAHS (01);
- Văn phòng TAND tỉnh Lâm Đồng (01)
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

Nguyễn Công Hoàn